

Số: /KH-UBND

*Lệ Thủy, ngày tháng 11 năm 2022*

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chuyển đổi số huyện Lệ Thủy năm 2023**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;
- Kế hoạch số 2394/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025;
- Kế hoạch số 1107/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết

TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 468/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025;

- Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Kế hoạch số 434/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2022 - 2030 tỉnh Quảng Bình;

- Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình;

- Công văn số 822/UBND-KSTTHC ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 892/KH-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Kế hoạch số 986/KH-UBND ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025;

- Công văn số 1104/UBND-KSTTHC ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 1141/KH-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Kế hoạch số 1509/KH-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Quyết định số 2619/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh về Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình;

- Kế hoạch số 1975/KH-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” tại tỉnh Quảng Bình.

- Kế hoạch số 98-KH/HU ngày 29/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số.

- Kế hoạch số 2752/KH-UBND ngày 22/11/2022 của UBND huyện Triển khai thực hiện Kế hoạch số 98-KH/HU ngày 29/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được trong thời gian vừa qua để từng bước thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 98-KH/HU ngày 29/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số.

- Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số huyện Lê Thủy tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của các cấp chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a) Chính quyền số**

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp bằng hình thức DVCTT. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh của các DVCTT (toàn trình và một phần) không dưới 30%.

- Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại cơ quan cấp huyện đạt 90%, cấp xã đạt 70% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Trên 90% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp huyện được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 40% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được xây dựng; 100% cơ sở dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu.

### b) Kinh tế số và xã hội số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, sử dụng nền tảng số đạt 50%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện nộp thuế điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt khoảng 50%.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản định danh điện tử đạt 80%.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 70%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang đạt 60%.
- Tỷ lệ người dân trưởng thành có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ cơ sở giáo dục triển khai nền tảng hỗ trợ dạy, học từ xa và có thể chia sẻ tài nguyên dạy và học đạt 60%.

## III. NHIỆM VỤ

### 1. Nhận thức số

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” tại tỉnh Quảng Bình; tăng cường tăng cường phổ biến, quán triệt nhằm tạo sự chuyển biến trước hết về tư duy, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong xây dựng hạ tầng số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện.

- Căn cứ hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của huyện để tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai ngày Chuyển đổi số Quốc gia và ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình năm 2023 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân địa phương. Cụ thể bao gồm: Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình năm 2023; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

- Chỉ đạo cán bộ các cấp, nhất là thành viên các Tổ triển khai Đề án 06, Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia vào kênh truyền thông Zalo chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác, từ đó lan tỏa tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho cộng đồng dân cư.

### 2. Thể chế số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh thông qua Đề án phát triển chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số giai

đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình, Kế hoạch số 98-KH/HU ngày 29/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số và Kế hoạch số 2752/KH-UBND ngày 22/11/2022 của UBND huyện Triển khai thực hiện Kế hoạch số 98-KH/HU ngày 29/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết của chuyển đổi số. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu về kết quả, hiệu quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

### **3. Hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số**

- Tiếp tục phát triển hạ tầng kết nối băng rộng chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, chú trọng bảo đảm tại các khu dịch vụ, cơ quan nhà nước, trường học, cơ sở y tế, nơi tập trung dân cư mật độ cao. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi toàn bộ mạng sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6)...

- Phát triển hạ tầng phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong cơ quan nhà nước hiện đại, đồng bộ.

- Thực hiện kết nối và tổ chức khai thác hiệu quả các nền tảng dùng chung quy mô quốc gia về định danh và xác thực điện tử, thanh toán điện tử, thông tin báo cáo, điều hành an toàn thông tin mạng, cơ sở dữ liệu dân cư, hộ tịch, đăng ký kinh doanh...

- Thúc đẩy mạnh mẽ việc số hóa, phát triển, làm giàu dữ liệu số, bảo đảm cung cấp dữ liệu cho công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ trực tuyến.

### **4. Nhân lực số**

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm quy mô cấp tỉnh nhằm truyền thông, nâng cao kiến thức, nhận thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh; các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số gắn với cải cách hành chính, công vụ; các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của tỉnh.

- Cử cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, phương thức xây dựng,

quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong chuyên đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Tăng cường thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao bổ sung vào đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước.

### **5. An toàn thông tin mạng**

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cùng hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 6 năm 2023.

- Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Cử cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Phối hợp tham gia đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng do tỉnh tổ chức.

### **6. Phát triển Chính quyền số**

- Tập trung cụ thể hóa thực hiện Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, phát triển, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL đã được Trung ương đầu tư, xây dựng (*các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, dân số, tài chính, bảo hiểm...*).

- Tổ chức ứng dụng hiệu quả phân hệ quản lý hồ sơ công việc trên Hệ thống QLVB&ĐH; các chức năng, tính năng hiện có của Hệ thống thông tin báo cáo; các chức năng, tính năng, CSDL thành phần hiện có của Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên nền thông tin địa lý - GIS; Hệ thống quản lý công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo;

### **7. Phát triển kinh tế số**

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chuyển đổi nền kinh tế dựa trên công nghệ số và nền tảng số, về kinh tế số ICT, kinh tế số Internet và kinh tế số ngành.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, sản phẩm đặc trưng và tiềm năng của huyện.

## **8. Phát triển xã hội số**

Vận động người dân và doanh nghiệp tham gia các khóa học đại trà trực tuyến để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số; từng bước hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách Nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. UBND các xã, thị trấn căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách Nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng HĐND&UBND huyện**

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch hàng năm của các phòng, ban, ngành, địa phương.

### **2. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm, phù hợp với Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy về chuyển đổi số; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án, nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hàng quý báo cáo kết quả và tham mưu UBND huyện chỉ đạo.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh triển khai phủ sóng mạng 3G, 4G và mạng cáp quang đến các cơ quan, đơn vị từ huyện đến xã và các địa bàn dân cư trong toàn huyện, sớm triển khai mạng 5G;

### **3. Phòng Y tế**

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết nối liên thông đồng bộ và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý thuộc ngành.

#### **4. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Rà soát, tham mưu triển khai đồng bộ cơ sở hạ tầng CNTT, trình độ ứng dụng CNTT của cán bộ, giáo viên; rà soát nhân lực giáo viên tin học bảo đảm ứng dụng các nền tảng số phục vụ quản lý, dạy và học đồng bộ trong từng cấp và liên thông trong toàn ngành.

- Tổ chức áp dụng hình thức dạy, học và thi trực tuyến một cách hiệu quả, linh hoạt, bảo đảm điều kiện thuận lợi cho mọi học sinh đều có khả năng tiếp cận các bài giảng trực tuyến tốt nhất.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

#### **5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì tham mưu và triển khai các giải pháp nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, hướng đến phát triển kinh tế số trong nông nghiệp.

- Phối hợp đẩy mạnh chuyển đổi số đồng bộ trong toàn ngành, xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu số về tri thức khoa học thuộc lĩnh vực nông, lâm để phục vụ người dân, doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm; từng bước hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm nông nghiệp của huyện.

#### **6. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu số về đất đai, tài nguyên và môi trường, đồng thời kết nối liên thông và chia sẻ dữ liệu bản đồ số dùng chung của tỉnh phục vụ hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ số của chính quyền các cấp.

#### **7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu và tổ chức triển khai các giải pháp phát triển kinh tế số, thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp, khâu trung gian để đưa hàng hóa đến tay người tiêu dùng nhanh nhất (logistics), giám sát và quản lý giao thông thông minh, cơ sở dữ liệu số ngành xây dựng, kích thích sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo và ưu tiên nguồn lực thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử.

#### **8. Phòng Nội vụ**

- Phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin rà soát, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn



trình độ ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức;

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo rà soát nhân lực giáo viên tin học.

### **9. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND huyện bố trí nguồn vốn đầu tư để thực hiện các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm giai đoạn 2022-2025; Phương án nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước triển khai thực hiện, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

### **10. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông**

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng và thường xuyên về mục tiêu, nhiệm vụ, các nội dung của Kế hoạch này về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số... và kết quả đạt được hàng năm.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động truyền thông tại đơn vị mình.

### **11. UBND các xã, thị trấn**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số năm 2023 của UBND xã, thị trấn, báo cáo UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp, theo dõi. Chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương, huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ tất cả các lĩnh vực; phối hợp thực hiện ứng dụng hiệu quả các nền tảng công nghệ số do các ngành triển khai; triển khai các nội dung ưu tiên về bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông...

Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN, các đoàn thể cấp huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang Thông tin điện tử UBND huyện;
- Lưu: VT, VHHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Đại Tình**